

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Hồng Hạnh

Bà Chu Thị Bời

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LƯƠNG VĂN H.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1998 tại xã V, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn C; con bà Đỗ Thị B; vợ là: Triệu Thị Vân C (đã ly hôn); Con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể tại Bản án số 67/2022/HSST ngày 29/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2025, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm, Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/7/2025 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **LỘC MINH P.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2000, tại xã T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộc

Văn B; con bà Lý Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng. Đã chấp hành xong ngày 25/6/2024 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, cụ thể Tại Bản án số 31/2017/HS-ST ngày 07/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong các quyết định của bản án và được xóa án tích; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/7/2025 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **HOÀNG VIỆT H1**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998, tại xã T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L; con bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định số 29/2022/QĐ-TA ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng. Đã chấp hành xong ngày 06/6/2024 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/7/2025 đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **HÀ VĂN H2**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1992, tại xã H, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Hiện; con bà Hứa Thị Kim; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/11/2025 đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **TRẦN THÀNH Đ**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1999, tại xã T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn NH, xã T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K; con bà Hứa Thị Thanh T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/11/2025 đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nông Văn T1, sinh năm 1995, vắng mặt.

2. Lãng Minh T2, sinh năm 1995, vắng mặt.

3. Bế Văn T3, sinh năm 1995, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Trần Hữu Q, sinh năm 1982, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra hàng hóa tập trung, Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên thuộc thôn Nà Han, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lương Văn H, Hoàng Việt H1 và Lộc Minh P đang trao đổi có biểu hiện nghi vấn mua bán ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tang vật gồm: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 02cm x 01cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, tất cả được đựng trong 01 ba lô giả da thu giữ của Lộc Minh P; 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 02cm x 01cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 bơm xi lanh chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số 0398.144.368 và sim số 0886.871.220 thu giữ của Hoàng Việt H1; 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa 16 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; số tiền 1.500.000 đồng; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Văn H – 1486; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 màu trắng, lắp 02 sim số 0815.130.457 và 0973.715.467 thu giữ của Lương Văn H.

Tổ công tác đã đưa Lương Văn H, Hoàng Việt H1, Lộc Minh P, những người liên quan và người chứng kiến cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Lương Văn H, Lộc Minh P, Hoàng Việt H1 và những công nhân bốc vác thuộc sự quản lý của Lương Văn H gồm: Bé Văn T3, Nông Văn T1, Bé Thanh Tùng, Hà Văn H2, Trần Thành Đ. Kết quả trong mẫu nước tiểu của tất cả các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy Morphain.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn H tại thôn Bản Thầu, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, thu giữ 01 cân tiểu ly điện tử và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin.

Tại kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 16 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn H đều là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,698 gam (đã trừ bì); 03 gói chất bột màu trắng thu giữ tại nhà Lương Văn H là ma túy heroin có tổng khối lượng 0,319 gam (đã trừ bì); 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lộc Minh P là ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,111 gam (đã trừ bì); 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Việt H1 là ma túy heroin có tổng khối lượng 0,114 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphain trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của Lăng Minh T2; Nông Văn T1; Bé Văn T3; Lương Văn H; Trần Thành Đ; Tìm thấy chất ma túy Morphain và chất 6 MAM trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của Hà Văn H2; Lộc Minh P và Hoàng Việt H1.

Tại biên bản làm việc ngày 18/11/2025 Phòng PC09 – Công an tỉnh Lạng Sơn trả lời: Chất ma túy Heroin sau khi đi vào trong cơ thể thì khi xét nghiệm nước tiểu sẽ tìm thấy chất 6-MAM (6-Monioacetylmorphine), sau một thời gian ngắn sẽ chuyển hóa thành Morphain.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn H và các đối tượng khai nhận như sau: Lương Văn H làm nghề thuê gọi người bốc vác hàng hóa tại bãi xe Bảo Nguyên, công việc cụ thể là khi chủ hàng có nhu cầu cần sang tải hàng hóa (bốc hàng lên xe hoặc hạ hàng xuống, chuyển hàng sang các xe khác nhau) thì H sẽ gọi công nhân đến để bốc vác hàng theo yêu cầu của chủ hàng. H quản lý nhóm gồm 07 người làm công nhân bốc vác thường trực gồm: Lộc Minh P Hà Văn H2, Trần Thành Đ, Nông Văn T1, Lăng Minh T2, Bé Văn T3, Hoàng Việt H1. H nhận tiền do các chủ hàng trả rồi trả công cho những người làm bốc vác với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/xe (tùy vào xe nhiều hay ít hàng). Sau khi bốc vác, sang tải hàng hóa xong H sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho công nhân.

Quá trình làm việc, H biết được P, H1, H2, Đ, T1, T2, T3 là những người nghiện ma túy nên H nảy sinh ý định mua ma túy đem về bán cho những người bốc vác để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Vì vậy, ngoài việc trả công bốc vác bằng tiền mặt, H có sử dụng ma túy Heroin để trả công thay tiền cho những người này. Khi thanh toán tiền công vào cuối buổi, nếu ai có nhu cầu lấy ma túy Heroin thì H sẽ lấy cho họ và trừ vào tiền công phải thanh toán theo giá 01 gói ma túy tương đương 200.000 đồng. Ngoài ra trong ngày, nếu ai có nhu cầu lấy ma túy Heroin để sử dụng, H cũng sẽ đưa trước và đến cuối buổi, khi thanh toán tiền sẽ trừ số tiền họ lấy ma túy vào tiền công của họ.

Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, H đón xe khách đến khu vực ngã ba Pác Luống thuộc thôn Bản Chang, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn gặp và hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy Heroin với một người đàn ông tên Cận (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), H cắt số ma túy vừa mua được vào túi quần rồi đón xe khách quay trở lại nhà trọ rồi dùng cân tiểu ly chia ma túy thành 36 gói nhỏ để bán với giá 200.000 đồng/gói. Kể từ khi mua được số ma túy này, một phần ma túy H đã tự sử dụng hết, một phần bán cho người khác. Đến khi bị phát hiện bắt quả tang, số ma túy còn lại là 16 gói và 03 gói cất giấu tại nhà trọ đều sử dụng vào mục đích chính là bán kiếm lời. Tại khu vực bốc vác hàng trong bãi xe Bảo Nguyên, H đã nhiều lần bán ma túy cho những người đến bốc vác thuê, tuy nhiên do đã lâu nên H chỉ nhớ lần gần nhất đã bán cho những người sau:

- Bán cho Bé Văn T3 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào khoảng 08 giờ ngày 21/7/2025 và 20 giờ ngày 25/7/2025.

- Bán cho Hà Văn H2 01 lần, 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào khoảng 15 giờ ngày 24/7/2025.

- Bán cho Nông Văn T1 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào các ngày 22, 24 và 25/7/2025.

- Bán cho Trần Thành Đ 01 lần, 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 25/7/2025.

- Bán cho cho Lãng Minh T2 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/7/2025.

- Bán cho Lộc Minh P 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào khoảng 09 giờ ngày 25/7/2025.

- Bán cho Hoàng Viêt H1 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/7/2025.

Ngày 26/7/2025, khi vừa bán cho Lộc Minh P và Hoàng Viêt H1 mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì H, P và H1 bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, Lương Văn H khai nhận bản thân H đang tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16 tháng 02 năm 2024. Ngoài việc bán ma túy cho các đối tượng trên, H còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lần gần nhất là khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/07/2025, tại nhà trọ của H thuộc thôn Bản Thầu, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn, H lấy 01 gói ma túy Heroin mua sẵn từ trước tự sử dụng bằng hình thức “chích”.

Tại Cơ quan điều tra, Lộc Minh P, Hoàng Viêt H1 đều thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Lộc Minh P khai nhận bản thân bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 25/8/2022 đến ngày 25/6/2024. Sau khi chấp hành xong, P trở về địa phương và được đưa vào diện quản lý đối tượng sau cai nghiện. Tuy nhiên P vẫn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Lần gần nhất là khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/07/2025, sau khi mua được 01 gói ma túy với H, P tự mình sử dụng hết bằng hình thức “chích” tại nhà vệ sinh trong bãi xe Bảo Nguyên.

Hoàng Viêt Hoà khai nhận bản thân bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/6/2024 thì chấp hành xong. Khi trở về địa phương, H1 được đưa vào diện quản lý đối tượng sau cai nghiện. Ngày 02/12/2024, H1 tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên khoảng 10 ngày trước khi bị bắt H1 đã tự ý chấm dứt điều trị. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/07/2025, sau khi mua được 01 gói ma túy với H, H1 tự sử dụng ma túy bằng hình thức “chích” tại nhà vệ sinh trong bãi xe Bảo Nguyên.

Trần Thành Đ khai nhận bản thân đang tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/5/2025. Ngày 25/7/2025, sau khi mua được 01 gói ma túy từ H, Đ vào nhà vệ sinh trong bãi xe Bảo Nguyên tự sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức “chích”. Trước thời điểm bị bắt, Đ vẫn tham gia uống Methadone.

Hà Văn H2 đang tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/3/2023. Ngày 25/7/2025, sau khi mua được 01 gói ma túy từ H, H2 tự sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức “chích” tại bãi xe Bảo Nguyên. Trước thời điểm bị bắt, H2 vẫn tham gia uống Methadone.

Qua xác minh tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xác định các bị cáo có tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm gồm: Lương Văn H đang điều trị Methadone từ ngày 16 tháng 02 năm 2024. Trần Thành Đ đang điều trị Methadone từ ngày 19/5/2025. Hà Văn H2 đang điều trị Methadone từ ngày 17/3/2023. Hoàng Viết H1 tham gia điều trị Methadone từ ngày 02/12/2024, đến tháng 07/2025 Hoà tự ý chấm dứt điều trị. Xác minh tại Công an xã Thụy Hùng, tỉnh Lạng Sơn xác định: Hoàng Viết H1 thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy từ ngày 06/6/2024 đến ngày 06/6/2026 theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Lộc Minh P thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy từ ngày 09/7/2024 đến ngày 09/7/2026 theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS-KV2 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố: Lương Văn H, về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Lộc Minh P, về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Hoàng Viết H1, về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Trần Thành Đ; Hà Văn H2, về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt, áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lộc Minh P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Áp dụng điểm b, d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Viết H1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 256a; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thành Đ và Hà Văn H2 mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng thu giữ của Lộc Minh P và Hoàng Viết H1; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Văn H; 01 bom xi lanh; 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,104 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Viết H1; 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 1,647 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn H; 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,294 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ). Trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 màu trắng, lắp 02 sim số 0815.130.457 và số 0973.715.467; Trả lại cho Hoàng Viết H1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số 0398.144.368 và sim số: 886.871.220; Trả lại cho Lộc Minh P 01 ba lô giả da màu đen. Tịch thu nộp nhà nước Số tiền 1.500.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) là tiền do Lương Văn H bán ma túy mà có.

Tại phiên tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của Nông Văn T1, Lãng Minh T2, Bé Văn T3, Trần Hữu Q. Hội đồng xét xử thấy rằng những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai được lưu giữ trong Hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, tại khu vực kiểm tra hàng hóa tập trung, Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên thuộc thôn Nà Han, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Lương Văn H cùng lúc bán ma túy cho Hoàng Việt H1 và Lộc Minh P mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Thu giữ của Lương Văn H 1,698 gam ma túy Heroin mục đích bán kiếm lời. Thu giữ của Lộc Minh P 0,111 gam ma túy Heroin và Hoàng Việt H1 0,114 gam ma túy Heroin là ma túy các đối tượng tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên, P và H1 vừa mua với Lương Văn H. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn H thu giữ của H 0,319 gam ma túy Heroin mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, từ ngày 21/7/2025 đến ngày 26/7/2025, tại bãi xe Bảo Nguyên, Lương Văn H bán trái phép chất ma túy Heroin 08 lần cho Hà Văn H2, Trần Thành Đ, Nông Văn T1, Bé Văn T3, Lãng Minh T2. Quá trình điều tra xác định, Lương Văn H, Trần Thành Đ, Hà Văn H2 đang tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Lộc Minh P và Hoàng Việt H1 là những đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngoài ra, Hoàng Việt H1 tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên đã tự ý chấm dứt điều trị từ tháng 07/2025. Trước khi bị bắt, H, H1, P, H2 và Đ đã sử dụng trái phép chất ma túy Heroin. Qua giám định, xác định tìm thấy chất ma túy Morphin trong mẫu nước tiểu thu giữ của H, H1, P, H2 và Đ – là chất chuyển hóa của ma túy Heroin sau khi đi vào trong cơ thể. Như vậy: Lương Văn H, phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: Sử dụng trái

phải ép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Lộc Minh P, phải ép các tội: Tàng trữ trái phải ép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: Sử dụng trái phải ép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Viết H1, phải ép các tội: Tàng trữ trái phải ép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: Sử dụng trái phải ép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Trần Thành Đ phải ép tội: Sử dụng trái phải ép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Hà Văn H2 phải ép tội: Sử dụng trái phải ép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phải ép tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần P mỹ tục lâu đời của dân tộc là nguy cơ tiềm ẩn phải sinh các loại tội phải ép mới, làm giảm ngân sách nhà nước để giải quyết các hậu quả do ma túy mang lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phải ép tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn H đã bị kết án; bị cáo Lộc Minh P vừa bị kết án vừa bị xử lý hành chính; bị cáo Hoàng Viết H1 bị xử lý hành chính. Bị cáo Hà Văn H2, bị cáo Trần Thành Đ chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Văn H có 01 tiền án về tội phải ép ít nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lần phải ép tội này thuộc trường hợp tái phải ép. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lộc Minh P, Hoàng Viết H1, Trần Thành Đ và Hà Văn H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phải ép tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Hà Văn H2 và Trần Thành Đ, phải ép tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn H có bố là ông Lương Văn Cát, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng cH2 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với các bị cáo Lương Văn H; Lộc Minh P; Hoàng Viêt H1 do phạm nhiều tội trong một lần xét xử nên cần phải áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng thu giữ của Lộc Minh P và Hoàng Viêt H1, 01 cân tiểu ly điện tử là cân Lương Văn H dùng để chia nhỏ ma túy; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Văn H; 01 bơm xi lanh; 01 P bì ghi chữ “QT Lộc Minh P” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phiên giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Lộc Minh P; 01 P bì ghi chữ “QT Hoàng Viêt H1” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phiên giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,104 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Viêt H1; 01 P bì ghi chữ “QT Lương Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phiên giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 1,647 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn H; 01 P bì ghi chữ “Khám xét chỗ ở Lương Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phiên giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,294 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ) cần phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 1.500.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) là tiền do Lương Văn H bán ma túy mà có nên cần phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 màu trắng, số IMEI 1 865402075447906, lắp 02 sim số 0815.130.457 và số 0973.715.467 thu giữ của Lương Văn H, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu hồng, số IMEI 1 869754034573396, lắp sim số 0398.144.368 và sim số 0886.871.220 thu giữ của Hoàng Viêt H1 và 01 ba lô giả da màu đen thu giữ của Lộc Minh P không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Đối với người đàn ông tên Cận đã bán ma túy cho Lương Văn H, với những thông tin do bị cáo cung cấp, không đủ cơ sở, căn cứ để xác định được con người cụ thể. Khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[12]. Đối với Bé Văn Thuận, Nông Văn Tú, Lăng Minh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xác minh các đối tượng không thuộc diện quản lý đối tượng nghiện, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và không tham gia điều trị cai nghiện ma túy. Riêng Lăng Minh T2 thuộc đối tượng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

[13]. Đối với Đỗ Văn Khánh - Trưởng bộ phận Quản lý tổ chức nhân sự thuộc Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên, là người trực tiếp quản lý công nhân, người lao động tại bãi xe Bảo Nguyên. Quá trình điều tra xác định Đỗ Văn Khánh không biết việc Lương Văn H bán ma túy và trả công cho công nhân bằng ma túy, đồng thời cũng không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại bãi xe Bảo Nguyên. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đỗ Văn Khánh.

[14] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[15] Về án phạt: Các bị cáo phải chịu án phạt theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1 Điều 55 đối với bị cáo Lương Văn H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lộc Minh P.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Viết H1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Thành Đ và Hà Văn H2.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phải phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

1.2. Tuyên bố bị cáo Lộc Minh P phải phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3. Tuyên bố bị cáo Hoàng Viêt H1 phải phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

1.4. Tuyên bố bị cáo Trần Thành Đ và bị cáo Hà Văn H2 phải phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Lộc Minh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Viêt H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Thành Đ và bị cáo Hà Văn H2 mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng thu giữ của Lộc Minh P và Hoàng Viêt H1; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Văn H; 01 bơm xi lanh; 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,104 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Viêt H1; 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 1,647 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ), thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn H; 01 P bì bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,294 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ). Trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 màu trắng, lắp 02 sim số 0815.130.457 và số 0973.715.467; Trả lại cho Hoàng Viêt H1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số 0398.144.368 và sim số: 886.871.220; Trả lại cho Lộc Minh P 01 ba lô giả da màu đen. Tịch thu nộp nhà nước Số tiền 1.500.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) là tiền do Lương Văn H bán ma túy mà có.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Lạng Sơn).

4. Về án phải: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phải hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQ Điều tra CA tỉnh Lạng Sơn
- CQ THAHS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV2;
- Phòng THADS KV 2;
- UBND xã Văn Lãng, Thụy Hùng, Hội Hoan;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÁN
TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Bình